

Thứ hai ngày 04/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Âm nhạc: NH (NDTT): Em đi giữa biển vàng. TG: Nguyễn Khoa Đăng - TCAN: Tai ai tinh.	1. Kiến thức: - Trẻ nhớ tên, nhớ giai điệu bài hát nghe: “Em đi giữa biển vàng”. - Trẻ hiểu nội dung bài hát nghe. - Trẻ biết cách chơi trò chơi “Tai ai tinh” 2. Kỹ năng: - Trẻ hưởng ứng cùng cô theo giai điệu bài hát nghe - Trẻ mạnh dạn tự tin, biết thể hiện cảm xúc của mình khi nghe cô hát. - Chơi thành thạo trò chơi.	* Đồ dùng của cô. - Video hình ảnh về cánh đồng lúa. - Nhạc bài hát: “Em đi giữa biển vàng”. - Video ca sỹ hát. * Đồ dùng của trẻ. - Ghế ngồi đủ số trẻ. - Mũ âm nhạc. - Xắc xô, phách tre, mõ, xon loan....	1. Ổn định tổ chức. - Trò chuyện với trẻ về buổi sáng trước khi đi học và dẫn dắt vào bài. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Nghe hát: Em đi giữa biển vàng. <i>a. Cô giới thiệu tên bài nghe hát, tên tác giả</i> * Cô hát 4 lần: - Lần 1: Kết hợp cử chỉ nét mặt. Hỏi trẻ tên bài nghe hát, tên tác giả - Lần 2: Minh họa động tác. + Cô giới thiệu nội dung bài hát nói về hình ảnh cánh đồng lúa chín trĩu hạt đã mang nặng những giọt mồ hôi của người nông dân làm nên những bông lúa chín vàng..... + Giáo dục trẻ luôn biết ơn, quý trọng những thành quả của các bác nông dân, công nhân, người lao động làm ra..... - Lần 3: Cô mở video ca sỹ hát Hỏi trẻ: Giai điệu của bài hát như thế nào? - Lần 4: Cô đệm đàn Trẻ hưởng ứng cùng cô. 2.2. TCAN: Tai ai tinh. <i>a. Cô giới thiệu trò chơi: Tai ai tinh.</i> <i>b. Giới thiệu cách chơi, luật chơi</i> - Cô giới thiệu tên trò chơi. Cách chơi, luật chơi + Cách chơi: 1 bạn lên đội mũ âm nhạc, sau đó cô mời 1- 2 bạn trong lớp hát 1 bài hát bất kỳ. Bạn đội mũ sau khi nghe bạn hát xong thì đoán xem có những bạn nào vừa hát.

	3.Thái độ : - Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc. - Góp phần giáo dục luôn biết ơn, quý trọng những thành quả của các bác nông dân, công nhân, người lao động làm ra....		+ Luật chơi: Bạn đoán sai hát 1 bài hát bất kỳ. - Cho trẻ chơi 3-5 lần. Sau mỗi lần chơi cô nhận xét khen động viên trẻ. . Sau mỗi lần chơi cô nhận xét khen động viên trẻ. 3. Kết thúc: Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	Đa số trẻ hứng thú tham gia vào tiết học: Trí, Bảo An, Thảo Chi. 1 số trẻ chưa tập trung: Bảo, Nhung. 		
Chỉnh sửa			

Thứ ba ngày 05/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Làm quen với toán: Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc: 1-1-1 (MT37)	1. Kiến thức: - Trẻ nhận biết các đối tượng được sắp xếp theo quy tắc 1-1-1 và có thể tiếp tục thực hiện quy tắc. - Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo quy tắc. 2. Kỹ năng: - Trẻ sắp xếp theo QT 1-1-1 - Trẻ nhận xét, so sánh và ghi nhớ có chủ định. - Trẻ chơi thành thạo các trò chơi theo yêu cầu	* Đồ dùng của cô: - Một số vòng tròn xanh đỏ dán trên nền nhà theo quy tắc 1 vòng xanh đến 1 vòng đỏ - PP minh họa bài dạy - Nhạc bài hát “Lớn lên cháu lái máy cày” * Đồ dùng của trẻ: - Mỗi trẻ có một rổ nhỏ đựng lô tô: 3 hình tròn, 3 hình chữ nhật, 3 hình	1. Ổn định tổ chức: Cô cho trẻ hát bài “Lớn lên cháu lái máy cày” 2. Phương pháp, hình thức tổ chức: 2.1. Ôn nhận biết quy tắc sắp xếp 1-1 * Trò chơi: Ai nhanh nhất (Trẻ vừa đi vừa hát theo nhạc, khi nhạc dừng thì bạn trai đứng vào vòng đỏ bạn gái đứng vào vòng xanh) + Ai có nhận xét gì về QT sắp xếp này? (1 vòng xanh , 1 vòng lại đến...., 1 bạn trai , 1 bạn gái lại đến 1 bạn trai, 1 bạn gái....) => <i>Cô chính xác hóa và KL: Đó là quy tắc 1 – 1</i> 2.2. Dạy trẻ sắp xếp 3 đối tượng theo QT 1 – 1 – 1 a. Trẻ xếp theo mẫu của cô trên máy tính - Cho trẻ xem cô xếp mẫu. Hỏi trẻ: Cô đã xếp những hình gì? Có mấy hình? Các hình này được xếp theo quy tắc như thế nào? => <i>Cô kết luận: 1 hình chữ nhật, 1 hình tam giác, 1 hình tròn lại đến...</i> - Cô cho cả lớp, cá nhân trẻ đọc to QT sắp xếp. Cho trẻ xếp các hình của trẻ giống của cô. + Cho trẻ chỉ tay và đọc tên các hình của trẻ? + Các con vừa xếp hình gì? Có mấy hình? Các hình này được xếp theo QT nào? (Cho trẻ đọc QT SX trên ĐD của trẻ) b. Trẻ xếp theo yêu cầu của cô: - Cho trẻ xếp: 1 hình tròn – 1 hình chữ nhật– 1 hình tam giác lại đến.... - Cho trẻ chỉ tay và đọc tên từng hình của trẻ? Hỏi trẻ: Các con vừa xếp hình gì? Có mấy hình? Các hình được xếp theo quy tắc như thế nào?

	3. Thái độ: - Trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi, biết lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định. - Trẻ có ý thức, nề nếp trong giờ học	tam giác.	=> Cô KL và nêu QT xếp trên ĐD của cô (Cô cho trẻ nêu QT xếp trên đồ dùng của trẻ) Cô gt một số cách xếp vòng tròn, tam giác c. Liên hệ MTXQ: Tìm và phát hiện các QT xung quanh lớp 2.3. Luyện tập: a. Trò chơi 1: <i>Thi xem đội nào nhanh hơn</i> (Cô cho trẻ chơi theo nhóm. Mỗi nhóm có 7 bạn. Trên màn hình sẽ lần lượt xuất hiện các đồ dùng được xếp lần lượt theo quy tắc. nhiệm vụ của các đội là phát hiện xem các đồ dùng có được xếp theo đúng quy tắc 1-1-1 không. Thời gian suy nghĩ là 5 giây. Sau 5 giây đội nào lắc xắc xô nhanh nhất thì đội đó giành quyền trả lời. Đội nào trả lời chưa đúng quyền trả lời sẽ thuộc về đội còn lại) b. Trò chơi 2: <i>“Bé thông minh nhanh trí”</i> (Cô cho trẻ thi đua giữa 2 đội. Mỗi đội 7 bạn. Nhiệm vụ của các bạn là phát hiện trên chu kỳ thứ nhất của cô xem đó là quy tắc gì và tiếp tục thực hiện lên gắn tiếp theo quy tắc đó. Trong vòng 1 bản nhạc, đội nào sắp xếp đúng và được nhiều chu kỳ hơn sẽ giành chiến thắng. Lần lượt mỗi bạn lên chơi chỉ được gắn 1 đồ dùng). 3. Kết thúc: Cô nhận xét, kk trẻ. Chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	Trẻ chưa đạt MT 37: Nhung. Trẻ hứng thú tham gia vào tiết học: Trí, Bảo An, Trần Anh. ----- ----- ----- -----		
Chỉnh sửa	----- ----- ----- -----		

Thứ tư ngày 06/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Làm quen chữ viết: Làm quen chữ cái i, t, c	1. Kiến thức. - Trẻ biết tên các chữ cái i, t, c. - Trẻ biết tên các nét chữ i, t, c: Chữ i gồm có 1 nét sổ thẳng ngắn và 1 nét chấm ở trên đầu. Chữ t gồm có 1 nét sổ thẳng dài và 1 nét gạch ngang ở trên. Chữ c gồm có 1 nét cong hở phải. - Trẻ nhận biết được chữ cái i, t, c có trong từ. 2. Kỹ năng.	* Đồ dùng của cô: - PP bài LQCC i, t, c. - Nhạc bài hát “<i>Cháu yêu cô chú công nhân</i>” * Đồ dùng của trẻ: - Mỗi trẻ 1 rô chứa các chữ cái i, t, c. - Hoa	1. Ổn định tổ chức . - Cô và trẻ hát bài hát: “<i>Cháu yêu cô chú công nhân</i>” 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Làm quen chữ cái mới. a. Chữ i: - Cô cho trẻ xem hình ảnh “<i>Chú bộ đội</i>”, - Cô giới thiệu từ dưới hình ảnh. - Cô đọc mẫu từ dưới hình ảnh và cho trẻ đọc. - Cô đưa thẻ từ “<i>Chú bộ đội</i>”, - Cô giới thiệu chữ i. - Cô đổi thẻ chữ nhỏ thành thẻ chữ to và phát âm mẫu 3 lần. - Cho trẻ phát âm dưới nhiều hình thức: Tổ, nhóm, cá nhân trẻ. - Cô phân tích nét chữ i là 1 nét sổ thẳng ngắn và 1 nét chấm ở trên đầu. - Cô giới thiệu chữ i in hoa và viết thường. * Tương tự với chữ t, c trong từ “<i>bác sĩ</i>” và “<i>chú thợ hàn</i>” * So sánh chữ cái i, t, c. - Cho trẻ tìm chữ cái i, t, c xung quanh lớp và đọc. b. Luyện tập củng cố. * TC 1: Ai nhanh nhất - Cách chơi: Cô nói tên, đặc điểm các nét chữ trẻ tìm chữ cái

	- Trẻ phát âm chính xác tên các chữ i, t, c. - Trẻ tìm được chữ cái i, t, c có trong từ. - Trẻ trả lời các câu hỏi của cô to rõ ràng. 3. Thái độ. - Góp phần giáo dục trẻ có ý thức trong học tập.		giơ lên và phát âm. + Lần 1: Cô nói tên chữ cái, trẻ tìm và giơ lên phát âm. + Lần 2: Cô nói đặc điểm chữ cái, trẻ tìm và giơ lên phát âm. * Trò chơi 2: Tìm bạn - Cách chơi: Mỗi bạn chọn 1 thẻ chữ cái mình thích, sau đó vừa đi vừa hát. Khi có hiệu lệnh tìm bạn thì bạn nào có thẻ chữ giống nhau cầm tay nhau thành 1 nhóm. - Luật chơi: Bạn nào không tìm được bạn sẽ phải nhảy lò cò xung quanh lớp 1 vòng. 3. Kết thúc : - Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ.
Đánh giá/ Nhận xét	Trẻ còn nói chuyện trong giờ: Phúc, Bảo Nam. Trẻ hứng thú tham gia vào tiết học: Lam Trúc, Nhi. 		
Chỉnh sửa			

Thứ năm ngày 07/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Văn học: Truyện: Cây rau của Thỏ út (Đa số trẻ chưa biết)	1. Kiến thức: - Trẻ nhớ tên truyện, tên nhân vật, hành động của các nhân vật và mối quan hệ các nhân vật đó. - Trẻ biết tập đóng các nhân vật trong câu chuyện “ Cây rau của Thỏ Út” . 2. Kỹ năng: - Trẻ trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, diễn đạt mạch lạc, đủ câu, đủ ý.	* Đồ dùng của cô. - Giáo án điện tử minh họa truyện “ Cây rau của Thỏ Út” - Nhạc bài hát “ Lớn lên cháu lái máy cày” * Đồ dùng của trẻ. Ghế ngồi hình chữ U.	1. Ổn định tổ chức. Cô và trẻ hát bài “ Lớn lên cháu lái máy cày” 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Giới thiệu bài. a. Lần 1: Cô kể diễn cảm. - Cho trẻ đặt tên truyện. Cô chốt lại tên truyện “Cây rau của thỏ út” - Trong truyện có những nhân vật nào? b. Lần 2: Cô kể + Giáo án PP: Đàm thoại. - Cô vừa kể chuyện gì? Câu chuyện có những ai? + Mẹ đã nói gì với anh em nhà Thỏ Út? Giọng của thỏ Mẹ như thế nào? Trích dẫn: ” <i>Các con ạ , bây giờ là vụ rau rồi, mẹ sẽ dạy các con trồng củ cải nhé</i> ” + Ba anh em thỏ đã nói gì? Trích dẫn: ” <i>Thưa mẹ, vâng ạ</i> ” + Giọng của thỏ Út khi nghĩ thầm như thế nào? Trích dẫn: ” <i>Thế thì mình cũng biết rồi</i> ” + Tại sao 2 luống rau của các anh mọc đều còn luống rau của Thỏ Út thì mọc thưa thớt? + Thỏ Út cảm thấy như thế nào khi rau của mình không đẹp

	- Trẻ thể hiện được giọng điệu ngôn ngữ, thái độ của các nhân vật trong truyện. 3. Thái độ: - Giáo dục trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác và chăm chỉ làm việc.....		bằng của các anh? + Thỏ Mẹ đã nói gì với thỏ Út? Trích dẫn: <i>"Nếu con chú ý nghe lời mẹ và chăm sóc vườn rau thì rau của con sẽ tươi tốt đúng không?"</i> + Qua câu chuyện bé nên học tập ai? Tại sao? => GD: Trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác và chăm chỉ làm việc..... c. Lần 3: Cô cho trẻ xem video. 3. Kết thúc: Cô nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	Trẻ trả lời tốt câu hỏi của cô hứng thú tham gia vào tiết học: Thảo Chi, Phúc Hải, Bảo An. Trẻ còn mất tập trung: Bảo, Nhung. 		
Chỉnh sửa			

Thứ sáu ngày 08/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Hoạt động tạo hình: Vẽ nghề bé yêu thích. (Ý thích)	1. Kiến thức: - Trẻ biết đặc điểm khác nhau giữa các nghề. - Trẻ biết vẽ nghề bé thích. - Trẻ biết đặt tên cho bức tranh của mình. 2. Kỹ năng: - Trẻ có kỹ năng vẽ các nét xiên, thẳng, cong tròn...tạo thành bức tranh.	* Đồ dùng của cô: - Tranh mẫu vẽ các nghề khác nhau. + Tranh 1: nghề giáo viên. + Tranh 2: Nghề bác sỹ + Tranh 3: Nghề nấu ăn * Đồ dùng của trẻ: - Vở trẻ - Bút sáp màu, bút dạ, màu	1. Ổn định tổ chức: - Cô cho trẻ xem video hình ảnh các nghề khác nhau. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức: 2.1. Đàm thoại cung cấp biểu tượng về các nghề bé thích - Cô cho trẻ xem tranh mẫu của cô vẽ các nghề khác nhau <i>a. Tranh 1: Nghề giáo viên.</i> - Bức tranh này vẽ ai? Cô giáo gọi là nghề gì? - Vẽ cô giáo đang làm gì? <i>b. Tranh 2: Nghề bác sỹ.</i> - Tranh vẽ bác sỹ đang khám cho ai? - Bác sỹ dùng dụng cụ gì để khám? <i>c. Tranh 3: Nghề bộ đội</i> - Ở bức tranh này có gì.? - Sắp xếp các chi tiết trên tranh có cân đối không? Khung cảnh xung quanh có khác nhau không? - Cách tô màu như thế nào? Tô bằng chất liệu màu gì?

	- Rèn trẻ cách sắp xếp các chi tiết hài hòa, bố cục bức tranh cân đối, phối hợp màu sắc hài hoà cân đối, tô màu đều mịn..... 3. Thái độ: - Biết yêu quý sản phẩm của mình và trân trọng sản phẩm của bạn.	nước... - Bàn ghế đủ số trẻ - Giá treo sản phẩm	=> Tất cả các bức tranh trên đều vẽ về các nghề khác nhau. Mỗi một nghề đều có các đặc điểm khác nhau nhưng đều được vẽ bằng các nét thẳng, ngang, cong tròn...để tạo thành bức tranh.... 2.2. <i>Củng cố phương thức tạo hình.</i> - Cô nhắc lại kỹ năng vẽ, sắp xếp bố cục, phối màu, cách cầm bút, tư thế ngồi... 2.3. <i>Hỏi trẻ ý thích mở rộng khả năng sáng tạo của trẻ.</i> - Con thích vẽ nghề gì ? Con vẽ như thế nào? Xung quanh bức tranh con vẽ thêm gì? - Con chọn chất liệu màu gì để tô? 2.4. <i>Trẻ thực hiện:</i> - Cô bao quát trẻ, giúp đỡ trẻ hoàn thiện bức tranh. Động viên khuyến khích trẻ. 2.5. <i>Nhận xét, đánh giá sản phẩm.</i> - Cô cho trẻ treo bài của trẻ lên giá. - Hỏi trẻ: Các bạn vừa vẽ gì? Con vẽ như thế nào? - Bức tranh này vẽ nghề gì? Bạn vẽ như thế nào? Bạn chọn màu gì để tô? Con đặt tên cho bức tranh là gì? - Các bức tranh này các con cần vẽ gì thêm không? Tại sao? - Cô nhận xét chung, khen những bài đẹp, góp ý những bài chưa đẹp lần sau cố gắng. 3. Kết thúc: Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	Trẻ có sản phẩm đẹp: Bảo Ngân, Bảo Anh, Nguyễn Thư. Rèn thêm cho trẻ: Nhung, Bảo. 		

Chỉnh sửa	

Thứ hai ngày 11/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Âm nhạc: Dạy VĐ (NDTT): Lớn lên cháu lái máy cày. TG: Kim Hưng - NH (NDKH): Hạt gạo làng ta.	1. Kiến thức: - Trẻ thuộc lời và biết vận động theo tiết tấu chậm của bài hát “Lớn lên cháu lái máy cày” tên tác giả Kim Hưng. - Trẻ cảm nhận được giai điệu và nhớ tên bài hát “Hạt gạo làng ta”. 2. Kỹ năng:	* Đồ dùng của cô. - Nhạc bài hát: “Lớn lên cháu lái máy cày, Hạt gạo làng ta”. - Video ca sỹ hát. * Đồ dùng của trẻ. - Ghế ngồi	1. Ổn định tổ chức. - Cô cho trẻ chơi trò chơi: "Gieo hạt". Dẫn dắt vào bài. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Dạy VĐ theo tiết tấu chậm: Lớn lên cháu lái máy cày - Cô cho trẻ nghe một đoạn nhạc của bài hát. Hỏi trẻ: + Đó là bài hát gì? + Bài hát do ai sáng tác? - Cho cả lớp hát lại 1 lần từ đầu đến cuối bài hát - Cô hỏi trẻ bài hát “Lớn lên cháu lái máy cày” có thể kết hợp với những hình thức VĐ nào? - Cô thống nhất lựa chọn 1 hình thức VĐ: VĐ theo tiết tấu chậm * Cô vận động mẫu 2 lần: - Lần 1: Vừa hát vừa vận động theo tiết tấu chậm (Không nhạc).

	- Trẻ vận động đúng theo tiết tấu chậm (3 vỗ 1 mở) - Trẻ mạnh dạn tự tin, biết thể hiện cảm xúc của mình trong khi vận động. - Phát triển tai nghe cho trẻ. - Chơi thành thạo trò chơi. 3. Thái độ : - Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc. - Góp phần giáo dục trẻ luôn biết ơn, quý trọng những thành quả của các bác nông dân, công nhân, người lao động làm ra.... Trẻ biết yêu quý hạt gạo do bác nông dân làm ra....	đủ số trẻ. Hỏi trẻ cô vừa vận động vỗ tay theo tiết tấu gì? - Lần 2: Vừa hát vừa vận động + Phân tích (Khi vỗ tay theo tiết tấu chậm để ứng với lời bài hát gồm có 3 tiếng, khi vỗ thì vỗ 1, 2, 3 mở, ứng với mỗi câu hát cũng vỗ 1, 2, 3 mở cho đến hết bài) * Cô cho trẻ VĐ cùng cô 2 - 3 lần từ đầu đến cuối bài hát. - Lần 1: Cô quan sát trẻ vận động- Nhận xét- Sửa sai trẻ vận động chưa đúng. - Lần 2+ 3: Nhận xét sau mỗi lần trẻ vận động. - Cho trẻ VĐ theo tổ nhóm cá nhân - Cô cho lần lượt từng tổ lên sử dụng nhạc cụ để vận động: Xắc xô, xong loan, phách tre.... => Cả lớp hát và vận động cùng nhạc cụ mình chọn. => GD: Trẻ luôn biết ơn, quý trọng những thành quả của các bác nông dân, công nhân, người lao động làm ra.... 2.2. Nghe hát: Hạt gạo làng ta - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả bài hát: “ <i>Hạt gạo làng ta</i>” . - Cô hát lần 1: + Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả. + Bài hát nói về điều gì? - Cô hát lần 2: Minh họa theo lời bài hát. + Con thấy giai điệu của bài hát như thế nào? - Giảng nội dung bài hát: Bài hát nói về sự vất vả của các bác nông dân khi làm ra hạt gạo để phục vụ cho mọi người... - Lần 3: Nghe nhạc (nghe ca sĩ hát) trẻ hưởng ứng tự do cùng cô. 3. Kết thúc: Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động
Đánh giá/	Trẻ vận động tốt: Bảo An, Nguyễn Thu, Nhi. Trẻ mất tập trung: Nhung, Vy.	

Nhận xét	
Chỉnh sửa	

Thứ ba ngày 12/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Khám phá: Tìm hiểu nghề nông	1. Kiến thức: - Trẻ biết tên gọi, công việc, biết nơi làm việc, dụng cụ, sản phẩm, của nghề nông. - Biết nghề trồng lúa, trồng rau, chăn nuôi	Đồ dùng của cô: - Tranh ảnh về dụng cụ, sản phẩm, công việc của nghề nông. - PP bài dạy về các hình ảnh dụng cụ, sản	1. Ổn định tổ chức. - Cô đọc câu đố: “Hạt gì nhỏ nhỏ Trong trắng ngoài vàng Xay giã giàn sàng Nấu thành cơm dẻo?” - Ai đã làm ra lúa gạo cho các con ăn hàng ngày? - Các bác nông dân làm nghề gì? 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Quan sát - thảo luận - Cô cho trẻ QS thảo luận theo nhóm (Nhóm trồng lúa, nhóm

	sản xuất ra lúa gạo, các loại rau xanh, các loại thịt...để phục vụ đời sống của con người. - Biết quá trình trồng lúa, trồng rau, chăn nuôi. - Trẻ biết được những công việc vất vả của bác nông dân làm hàng ngày. - Trẻ biết được tác dụng của các loại thực phẩm đối với đời sống con người. 2. Kỹ năng: - Trẻ diễn đạt rõ ý, nói đủ câu khi trả lời cô. - Trẻ nói rõ được quy trình trồng lúa, trồng rau, chăn nuôi. 3. Thái độ:	phẩm, công việc của nghề nông. - Nhạc bài hát: “Lớn lên cháu lái máy cày” - Hoa thưởng cho trẻ *Đồ dùng của trẻ. - Ghế ngồi chữ U. - Lô tô dụng cụ, sản phẩm nghề nông. - Tranh ảnh về quy trình trồng lúa, trồng rau, chăn nuôi. - Vật cản làm bằng các vỏ hộp sữa bột.	trồng rau, nhóm chăn nuôi). - Trẻ thảo luận rồi đưa ra ý kiến về tranh của nhóm mình quan sát. 2.2. Trò chuyện cùng trẻ: - Từng nhóm đưa ra nhận xét của nhóm mình về các tranh ảnh nghề mà nhóm đã quan sát. - Các bạn nhóm khác bổ sung ý kiến. Cô chốt và nói cho trẻ biết biết được quy trình, công việc của bác nông dân làm hàng ngày trong từng nhóm. a. Nhóm trồng lúa: Cho trẻ xem video các bác nông dân đang làm việc. Hỏi trẻ: - Công việc đầu tiên của các bác là gì? (Làm đất) - Muốn làm được đất các bác cần có những dụng cụ gì? (Cuốc, cào, máy cày...) - Sau khi làm đất xong bác nông dân còn làm gì nữa? - Để cây lúa xanh tốt và nhanh lớn thì bác nông dân làm gì? - Sau khi thu hoạch lúa về xong thì bác nông dân còn làm gì nữa? => Cô chốt: Sau khi thu hoạch xong thì bác nông dân sẽ mang về để tuốt để riêng thóc và rơm ra. Thóc được mang phơi khô sau đó mới đem xát thành gạo. - Bạn nào biết gạo được chế biến thành món ăn gì? => GD trẻ biết ơn, quý trọng bác nông dân. Trẻ biết tiết kiệm không lãng phí. Ăn cơm hết xuất, không làm rơi vãi thức ăn... * Tương tự: Nhóm trồng rau, nhóm chăn nuôi * Cho trẻ so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa các nhóm. 2.3. Luyện tập. a. Trò chơi 1: Ai nhanh nhất. - Cách chơi: có 3 đội chơi, trên màn hình có các hình ảnh về DC- SP của các nghề khác , trẻ QS và tìm xem DC- SP nào
--	--	---	---

	- Trẻ tích cực tham gia giờ học. - GD trẻ biết ơn, quý trọng bác nông dân. Biết trân trọng những sản phẩm lao động của người nông dân làm ra. - Trẻ biết tiết kiệm không lãng phí. Ăn cơm hết xuất, không làm rơi vãi thức ăn...	không giống với DC- SP của nghề nông . Trong thời gian 5 giây bạn đội trưởng lắc xắc xô giành quyền trả lời. Đội nào trả lời đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào trả lời sai quyền trả lời thuộc về đội còn lại. - Luật chơi: Hết giờ các đội mới được lắc xắc xô, đội nào lắc trước là phạm luật <i>b Trò chơi 2: Thi xem đội nào nhanh</i> - Cách chơi: 3 đội chơi xếp thành hàng dưới vạch xuất phát. Khi có hiệu lệnh ”Bắt đầu” bạn đầu hàng đi theo đường zích zắc qua 5 chướng ngại vật lên lấy tranh ảnh về QT trồng lúa (Trồng rau) gắn lên bảng theo đúng thứ tự. Sau đó chạy về đập tay vào bạn tiếp theo và đứng về cuối hàng. Cứ như vậy đến hết bản nhạc, đội nào gắn được nhiều và đúng thì đội đó giành chiến thắng. - Cho trẻ chơi 2 lần.Sau mỗi lần chơi cô nhận xét khen trẻ thưởng hoa. 3. Kết thúc: Cô nhận xét giờ học, động viên khen trẻ. Chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	Trẻ hứng thú tham gia vào tiết học: Trí, Trần Anh, Trung. Trẻ còn nói chuyện mất tập trung: Bảo Nam, Quỳnh. _____ _____ _____ _____	
Chỉnh sửa	_____ _____ _____	

--	--

Thứ tư ngày 13/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Làm quen chữ viết: Trò chơi chữ i, t, c	1. Kiến thức. - Trẻ biết tên và phát âm chính xác các chữ cái i, t, c - Trẻ nhận biết	* Đồ dùng của cô: - PP bài TCCC i, t, c. - Nhạc bài hát “ <i>Cháu yêu cô</i>	1. Ổn định tổ chức . - Cô và trẻ hát bài hát “ <i>Cháu yêu cô chú công nhân</i> ” 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Ôn chữ cái i, t, c. - Cho trẻ phát âm và nhắc lại đặc điểm các chữ cái i, t, c. 2.2. Các trò chơi:

	được các chữ cái i, t, c trong từ. - Trẻ biết các chơi và luật chơi các trò chơi. 2. Kỹ năng. - Trẻ tìm và phát âm chính xác được các chữ cái i, t, c có trong từ. - Trẻ chơi các trò chơi thành thạo, đúng yêu cầu. 3. Thái độ. - Góp phần giáo dục trẻ có ý thức kỷ luật, nề nếp trong giờ học.	chú công nhân” * Đồ dùng của trẻ: - Mỗi trẻ 1 rô chứa các chữ cái i, t, c. - Mỗi trẻ 1 bài tập. - Bút. - Thơ in trên khổ giấy A3. - Bóng có gắn các chữ cái i, t, c.	<i>a. Trò chơi 1: Bù chữ còn thiếu</i> - Cách chơi: Trên màn hình có các hình ảnh dưới hình ảnh là các từ còn thiếu chữ cái i, t, c. Khi cô mở đến hình ảnh nào thì trẻ nói chữ cái còn thiếu và tìm thẻ chữ cái đó và giơ lên phát âm. - Cô cho trẻ chơi 4 – 5 lần <i>b. Trò chơi 2: Thi xem đội nào nhanh</i> - Cách chơi: Cô có 3 bài thơ có các chữ cái i, t, c và có 3 đội chơi. Từng bạn ở các đội lên tìm và khoanh vào các chữ cái i, t, c. Thời gian là một bản nhạc đội nào khoanh được chữ cái hơn theo yêu cầu của cô là đội chiến thắng. + Luật chơi: Mỗi bạn lên chỉ được khoanh 1 chữ. Bạn chạy về chạm tay vào bạn tiếp theo mới được chạy lên tiếp. - Cô cho trẻ chơi 2 lần, sau mỗi lần cho trẻ nhận xét kết quả chơi. <i>c. Trò chơi 3: Ai thông minh</i> - Trong thời gian 1 bản nhạc mỗi bạn làm 1 bài tập gạch chân chữ cái i, t, c trong từ và nối với chữ cái i, t, c ở giữa bài. - Kết thúc bản nhạc cô và bạn cùng bàn kiểm tra kết quả. <i>d. TC4: Tìm nhà.</i> + Cách chơi: Mỗi bạn sẽ chọn một thẻ chữ cái mà mình thích. Các bạn sẽ vừa đi vừa hát theo nhạc. Khi có hiệu lệnh: "Tìm nhà" các bé sẽ tìm về đúng ngôi nhà có gắn thẻ chữ cái giống với thẻ chữ cái mà mình đã chọn. + Cho trẻ chơi 2 lần. + Sau mỗi lần chơi cô nhận xét cho trẻ đọc chữ cái của đội mình. 3. Kết thúc : - Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	Trẻ hứng thú tham gia vào tiết học: Phúc Hải, Quỳnh Anh, Trí. Trẻ còn nói chuyện riêng: Vy, Đào Thu. -----		

TC: Chuyên bóng	xa. - Biết tên trò chơi, cách chơi trò chơi “Chuyên bóng”. 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng phối kết hợp giữa tay, chân và mắt. - Rèn kỹ năng bật xa: Hai tay đưa ra phía trước, lỏng nhẹ xuống dưới, ra sau, đồng thời gối hơi khuyu, người hơi cúi về phía trước, nhún hai chân bật qua vạch đối diện, tay hất ra phía trước, gối hơi khuyu. - Trẻ chơi trò chơi vận động thành thạo. 3. Giáo dục: - Góp phần	chú công nhân” - Nhạc khởi động, BTPTC, hồi tĩnh. - Xắc xô - Sân tập rộng rãi, thoáng mát - Trang phục của cô và trẻ gọn gàng. * Đồ dùng của trẻ: - 2 vạch kẻ song song cách nhau 50cm. - Bóng: 2 quả.	4 hàng dọc. 2.2. Trọng động: a. BTPTC: - Tay (2 x 8): Tay sang ngang đưa trước. - Chân (3x8): Đưa trước khuyu gối, tay đưa về phía trước - Bụng (2 x 8): Nghiêng người sang 2 bên - Bật nhảy (2 x 8): Bật chụm tách. b. VĐCB: Bật xa. - Cô giới thiệu tên bài tập. - Cô làm mẫu 2 lần: + Lần 1: Cô làm mẫu chính xác không giải thích. + Lần 2: Cô vừa làm mẫu và hướng dẫn cách tập. TTCB: Đứng tự nhiên trước vạch, hai tay chống hông. Khi có hiệu lệnh “Bật”: Hai tay đưa ra phía trước, lỏng nhẹ xuống dưới, ra sau, đồng thời gối hơi khuyu, người hơi cúi về phía trước, nhún hai chân bật qua vạch đối diện, tay hất ra phía trước, gối hơi khuyu. - Mời 1 trẻ tập – Cô và trẻ nhận xét. - Lần lượt trẻ lên thực hiện bài tập. + Lần 1 : 2 trẻ từ 2 hàng lên tập. + Lần 2 : 4 trẻ từ 2 hàng lên tập (Cô sửa sai cho trẻ). + Lần 3: Thi đua 2 tổ liên tiếp từng bạn thực hiện. - Củng cố : Hỏi trẻ lại tên bài tập, mời 1 trẻ lên tập lại 1 lần. c. TCVD: Chuyên bóng - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Cách chơi: Có 2 đội xếp thành hàng dọc. Chuyên bóng theo yêu cầu của cô. Trong khi chuyên bóng đội nào làm rơi bóng thì đội đó chuyên lại từ đầu. - Luật chơi: Đội nào chuyên nhanh, không làm rơi bóng thì đội đó giành chiến thắng.
------------------------	---	---	---

	giáo dục trẻ yêu thích luyện tập, có hứng thú với bài tập, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể và tính kiên trì.		- Chơi 2 lần: + Lần 1 chuyển qua đầu + Lần 2: chuyển qua chân 2.3. Hồi tĩnh: Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh phòng tập 1- 2 vòng. 3. Kết thúc: Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	Trẻ vận động tốt: Nhi, Bảo An, Lâm. Rèn thêm kỹ năng bật cho trẻ: Nhung, Ngân. ----- ----- ----- -----		
Chỉnh sửa	----- ----- ----- -----		

Thứ sáu ngày 15/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
-----------	----------	----------	----------------

Hoạt động tạo hình: Tô màu tranh đông hồ (Mẫu)	1. Kiến thức: - Trẻ biết dòng tranh Đông Hồ là dòng tranh dân gian, được vẽ trên giấy dó, màu vẽ là màu tự nhiên, tranh được in bằng khuôn có sẵn - Trẻ biết cách tô màu tranh Đông Hồ, biết sử dụng màu sắc đặc trưng của tranh Đông Hồ (màu vàng, xanh lá cây đậm, màu đỏ) 2. Kỹ năng: - Rèn trẻ khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định - Rèn các kỹ năng cầm bút, tô màu phối	1. Đồ dùng của cô - BGĐT - Tranh mẫu tranh đông hồ - Một số tranh đông hồ khác: lợn âm dương, đám cưới chuột, tranh gà, tranh vinh hoa phú quý,.. - Nhạc nhẹ nhàng trong khi trẻ tô 2. Đồ dùng của trẻ - Tranh lợn ăn lá ráy đen trắng, bút sáp màu. - Bàn ghế đủ cho số trẻ	1. Ổn định tổ chức - Trò chuyện về tranh đông hồ, chất liệu giấy sử dụng vẽ tranh Đông Hồ. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức 2.1. Quan sát tranh mẫu - Đây là tranh gì? Đây là tranh lợn ăn cây ráy rất nổi tiếng của dòng tranh Đông Hồ đây - Các con có nhận xét gì về bức tranh? - Tranh vẽ gì? Bức tranh vẽ về con lợn rất là mũm mĩm đang ăn cây ráy. Trên con lợn được tranh trí nhiều họa tiết âm dương và các họa tiết sinh động - Các con có nhận xét gì về cách tô màu? Đặc trưng của dòng tranh Đông Hồ đó chính là màu sắc rất là nổi bật như màu vàng, đỏ, xanh đậm. 2.2. Cô tô mẫu - Muốn tô bức tranh được đẹp các con phải để tranh ngay ngắn, cầm bút màu bằng 3 đầu ngón tay, chúng mình nhớ cầm bút bằng tay phải nhé. - Để tô đẹp các con phải tô như thế nào? Các con phải tô mịn, tô đậm, đều màu và không chờm ra ngoài. - Cô lấy màu vàng tô đầu, thân bạn lợn này, tiếp theo cô lấy màu đỏ tô xoáy âm dương, và màu xanh lá đậm tô xoáy âm dương. Cô lấy màu đỏ tô tai, đuôi, sống lưng của bạn lợn. Tô bụng bạn lợn bằng màu xanh lá đậm và tô lá ráy, cỏ bằng màu xanh đậm. Nền đất cô tô màu đỏ. Tiếp đến cô tô nền bằng màu hồng. -> Mở rộng - Tranh Đông Hồ ngoài tranh lợn ăn cây ráy ra thì còn nhiều tranh đông hồ khác nữa ngay sau đây cô sẽ giới thiệu cho các
--	---	--	---

	màu và ngồi đúng tư thế. 3. Thái độ: - Yêu thích tranh Đông Hồ. - Giữ gìn sản phẩm của mình và của bạn.		con. + Tranh gà Đông Hồ. Tranh đám cưới chuột + Tranh vinh hoa phú quý. Tranh Đông Hồ đàn gà + Tranh lợn âm dương. Tranh chăn trâu thổi sáo thả diều 2.3. Trẻ thực hiện - Cho trẻ về bàn thực hiện. Cô bao quát, gợi ý hướng dẫn trẻ yêu để trẻ hoàn thành bức tranh của mình, khuyến khích trẻ 2.4. Nhận xét sản phẩm. - Tranh của bạn nào giống mẫu nhất? - Con thích bài của bạn nào? Vì sao? Cho trẻ gt bài của mình. 3.Kết thúc: N/X, chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	100% trẻ tô màu đẹp. ----- ----- ----- -----		
Chỉnh sửa	----- ----- -----		

Thứ hai ngày 18/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Âm nhạc: Dạy hát (NDTT): Ba em là bộ hải quân. TG: Quỳnh Hợp - NH (NDKH): Chú bộ đội đảo xa.	1. Kiến thức: - Trẻ nhớ tên bài hát " <i>Ba em là bộ đội hải quân</i> ", tên tác giả Quỳnh Hợp. - Trẻ hiểu nội dung bài hát nói về tình cảm của một bạn nhỏ dành cho ba của mình làm chú bộ đội Hải Quân phải xa nhà để canh gác nơi đảo xa... - Trẻ nhớ tên, nhớ giai điệu bài hát . 2. Kỹ năng: - Trẻ thuộc lời bài hát, hát to, rõ, đúng nhạc, đúng giai điệu của bài hát. - Trẻ cảm nhận được giai điệu	* Đồ dùng của cô. - Đàn ooc ghi âm bài hát: “ <i>Ba em là bộ đội hải quân, Chú bộ đội đảo xa.</i>”. - Video ca sỹ hát. * Đồ dùng của trẻ. - Ghế ngồi cho trẻ	1. Ổn định tổ chức. - Trò chuyện với trẻ về buổi sáng trước khi đi học và dẫn dắt vào bài. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Dạy hát: <i>Ba em là bộ đội hải quân.</i> <i>a. Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả</i> <i>b. Cô hát mẫu 2 lần:</i> - Lần 1: Kết hợp cử chỉ nét mặt. Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả - Lần 2: Minh họa động tác. + Con thấy giai điệu của bài hát như thế nào? + Cô giới thiệu nội dung bài hát nói về tình cảm của một bạn nhỏ dành cho ba của mình làm chú bộ đội Hải Quân phải xa nhà để canh gác nơi đảo xa... => Góp phần giáo dục trẻ biết yêu quý, biết ơn các chú bộ đội. * Cô cho trẻ hát cùng cô 2 - 3 lần từ đầu đến cuối bài hát. - Lần 1: Cô lắng nghe trẻ hát- Nhận xét trẻ- Sửa sai trẻ hát chưa đúng nhạc, đúng giai điệu,... - Lần 2+ 3: Nhận xét sau mỗi lần trẻ hát. - Cô mời từng tổ hát theo tay nhịp của cô. - Cho trẻ lên hát theo nhóm và nhiều cá nhân trẻ hát. - Cho trẻ hát nối tiếp, hát to, hát nhỏ theo nhịp tay cô. - Cả lớp hát lại bài hát 1 lần. 2.2. NH: <i>Chú bộ đội đảo xa</i> - Cô giới thiệu tên bài hát - Cô hát cho trẻ nghe lần 1. Hỏi trẻ: + Cô vừa hát cho các con nghe bài gì?

	của bài hát nghe và hưởng ứng theo cô khi nghe hát. 3. Thái độ : - Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc. - Giáo dục trẻ biết yêu quý, biết ơn các chú bộ đội.		+ Bài hát nói về điều gì? - Cô hát cho trẻ nghe lần 2 (Vừa hát vừa minh họa động tác). Hỏi trẻ: Giai điệu của bài hát như thế nào? - Lần 3: Nghe nhạc (nghe ca sĩ hát) trẻ hưởng ứng tự do cùng cô 3. Kết thúc: Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	Trẻ hát tốt: Linh Chi, Bảo An, Trung. Trẻ còn mất tập trung: Bảo Nam, Phúc Hải. ----- ----- ----- -----		
Chỉnh sửa	----- ----- ----- -----		

Thứ ba ngày 19/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Làm quen với toán: So sánh chiều dài của 3 đối tượng	1. Kiến thức: - Trẻ biết đo độ dài các đối tượng bằng 1 đơn vị đo. - Trẻ biết dùng thước đo chiều dài của các đối tượng, nhắc thước lên dùng phần (bút chì) vạch và tiếp tục đo đến hết băng giấy. 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng đo của trẻ. - phát triển khả năng quan sát, so sánh, ghi nhớ có chủ định. - Trẻ diễn đạt chính xác mối quan hệ về độ	1. Đồ dùng của cô: - Đồ dùng của cô giống của trẻ 2. Đồ dùng của trẻ: - Mỗi trẻ 1 que tính. 2 băng giấy xanh, đỏ có độ dài khác nhau. - Bút chì, hoa, thẻ số	1. Ổn định tổ chức: - Cô cho trẻ hát bài “Mùa xuân ơi” 2. Phương pháp, hình thức tổ chức: a. Ôn kỹ năng đo độ dài 1 đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau - Cô mời trẻ lên đo cái bàn bằng các đơn vị đo khác nhau. - Hỏi trẻ: + Con đo cái gì? + Đo bằng gang tay trẻ được mấy lần? + Đo bằng bước chân trẻ được mấy lần? - Cô đo và nhắc lại thao tác đo, cách xác định kết quả đo. Sau đó chính xác hóa kết quả. b. Dạy trẻ đo độ dài các đối tượng bằng 1 đơn vị đo. - Cô đo mẫu. Cô giới thiệu thước đo và băng giấy để đo. - Cô đo mẫu kết hợp giải thích cách đo. - Cô cầm thước đo bằng tay trái đặt 1 đầu thước trùng với 1 đầu của băng giấy, đo từ trái sang phải, tay trái giữ thước, tay phải dùng bút đánh dấu lên băng giấy đầu bên phải thước, tiếp tục nhắc thước đặt trùng lên vạch vừa đánh dấu, cô đo như vậy cho đến hết băng giấy. Sau đó cô đếm vạch đã đánh dấu trên băng giấy và đặt thẻ số tương ứng. Nói kết quả đo. * Trẻ thực hành đo và nêu kết quả đo. - Lần 1: Đo bằng giấy màu đỏ. Vừa đo vừa đặt hoa tương ứng với mỗi lần và đặt thẻ số tương ứng với kết quả đo. + Hỏi trẻ: Đo cái gì? Đo bằng gì? Đo được mấy lần? - Lần 2: Đo bằng giấy màu xanh. Vừa đo vừa đặt hoa tương ứng với mỗi lần và đặt thẻ số tương ứng với kết quả đo.

	dài giữa các đối tượng. 3. Thái độ: - Trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi, biết lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định. - Trẻ có ý thức, nề nếp trong giờ học	+ Hỏi trẻ: Đo cái gì? Đo bằng gì? Đo được mấy lần? - Lần 3: Đo bằng giấy màu vàng. Vừa đo vừa đặt hoa tương ứng với mỗi lần và đặt thẻ số tương ứng với kết quả đo. + Hỏi trẻ: Đo cái gì? Đo bằng gì? Đo được mấy lần? * So sánh các kết quả. - Cho trẻ nêu lại kết quả đo và so sánh các kết quả đo với nhau. - Hỏi trẻ: + Băng giấy màu đỏ đo được mấy lần ? + Băng giấy màu xanh đo được mấy lần? + Băng giấy màu vàng đo được mấy lần? + Kết quả đo của 3 băng giấy như thế nào? Băng giấy nào đo được nhiều lần hơn, băng giấy nào đo được ít lần hơn? Tại sao? - Cho trẻ nêu mối quan hệ về độ dài giữa các băng giấy và giải thích kết quả: Băng giấy đỏ đo được ít lần hơn vì ngắn hơn, băng giấy xanh đo được nhiều lần hơn vì dài hơn, băng giấy màu vàng đo được nhiều lần nhất vì dài nhất. * Cô chính xác hóa kết quả, nêu lại mối quan hệ giữa các đối tượng đo. - Gọi 1 số trẻ nêu lại kết luận của cô. c. Luyện tập: - TC: “Thi đội nào đo giỏi” - Cô cho 2 đội thi đua đo chiều dài của bàn, giá đồ chơi bằng 1 thước đo. - Lần lượt từng bạn trong mỗi đội lên đo, mỗi bạn đo 1 lần thước đo rồi chạy về chỗ, tiếp đến bạn khác lên đo. Sau 1 bản nhạc đội nào đo được nhiều lần thước đo chính xác hơn thì chiến thắng. 3. Kết thúc: Cô nhận xét giờ học, khen động viên trẻ.
--	--	---

Đánh giá/ Nhận xét	Trẻ vẫn còn lúng túng khi so sánh: Quỳnh, Thảo Chi. Trẻ học tốt: Trí, Phúc Hải. ----- ----- ----- -----
Chỉnh sửa	----- ----- ----- -----

Thứ tư ngày 20/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Làm quen chữ viết: Tập tô chữ cái i, t, c	1. Kiến thức. - Trẻ biết tên và phát âm chính xác các chữ cái i, t, c. - Trẻ biết tô chữ cái i, t, c theo đúng hướng mũi tên và trùng khít với nét chấm mờ. 2. Kỹ năng. - Trẻ tô đúng theo trình tự, trùng khít với nét chấm mờ không chườm ra ngoài. - Rèn trẻ cách cầm bút khi tô. 3. Thái độ. - Giáo dục trẻ có ý thức trong	* Đồ dùng của cô: - Nhạc bài hát “Ba em là bộ đội hải quân” * Đồ dùng của trẻ: - Mỗi trẻ 1 rô chữ cái i, t, c. - Bút chì, vở trẻ. - Bàn ghế đủ số trẻ.	1. Ổn định tổ chức . - Cô và trẻ hát bài hát “Ba em là bộ đội hải quân”. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Ôn chữ cái i, t, c. <i>a. Trò chơi : Tìm bạn.</i> - Cách chơi: Mỗi bạn chọn 1 thẻ chữ cái sau đó vừa đi vừa hát. Khi có hiệu lệnh “tìm bạn” thì các bạn có chữ cái giống nhau chạy về tạo thành nhóm với nhau. - Luật chơi: Bạn nào không tìm được bạn có chữ cái giống mình thì bạn đó nhảy lò cò xung quanh lớp 1 vòng. <i>b. Trò chơi 2 : Bé thông minh nhanh trí.</i> - Cách chơi: Trong thời gian 1 bản nhạc trẻ tìm và gạch chân chữ cái i, t, c trong bài đồng dao “Con mèo mà trèo cây cau” - Luật chơi: Sau 1 bản nhạc bạn nào chưa hoàn thành bài => Bạn đó thua cuộc. 2.2. Hướng dẫn trẻ tô chữ cái i, t, c . <i>a. Chữ i.</i> - Cô tô mẫu 3 lần. + Lần 1: Không giải thích. + Lần 2: Vừa tô vừa hướng dẫn cách tô: Cô đặt bút vào dấu chấm mờ in đậm nhất và tô từ nét hất sau đó tô tiếp đến nét móc xuôi, tô trùng khít với nét chấm mờ, tô như vậy đến hết và dừng bút. Trong khi tô thì tô liền mạch không được nhắc bút. + Lần 3: Cô mời 1 trẻ lên tô, cô hướng dẫn lại cách tô.

	học tập, giữ gìn sách vở sạch đẹp.		Trẻ nhận xét- cô nhận xét, khen động viên trẻ. - Cô cho trẻ tô trên không. (3 lần) - Cô hướng dẫn trẻ cách cầm bút, cách để vở, giữ vở, tư thế ngồi khi tô. - Trẻ thực hiện. + Cô bao quát, hướng dẫn trẻ ngồi, trẻ cầm bút chưa đúng. + Khen, động viên trẻ tô đúng, đẹp. - Nhận xét sau khi trẻ tô xong. + Cô và trẻ nhận xét bài của trẻ, của bạn. + Con tô chữ gì? Tô như thế nào? Con cầm bút như thế nào?... <i>b. Tương tự chữ t, c</i> 3. Kết thúc : - Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	Trẻ tô đẹp: Nhi, Lam Trúc, Nguyễn Thư. Rèn thêm cho trẻ: Nhung, Lâm. ----- ----- ----- -----		
Chỉnh sửa	----- ----- ----- -----		

Thứ năm ngày 21/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Văn học: Thơ “Chú bộ đội hành quân trong mưa” (Đa số trẻ chưa biết)	1. Kiến thức. - Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả của bài thơ “Chú bộ đội hành quân trong mưa”. - Tác giả: Vũ Thùy Hương - Trẻ hiểu được nội dung của bài thơ: Nói về chú bộ đội đi hành quân trong mưa vất vả, gian khổ nhưng vẫn khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.	* Đồ dùng của cô: - Giáo án điện tử theo nội dung bài thơ: “Chú bộ đội hành quân trong mưa”. - Nhạc bài hát: “Chú bộ đội”. - Sạ bàn minh họa bài thơ. * Đồ dùng của trẻ: - Ghế ngồi đủ số trẻ	1. Ổn định tổ chức. - Cho trẻ hát: “Chú bộ đội”. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Cô giới thiệu tên bài thơ. - Cô dẫn dắt giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả. 2.2. Cô đọc mẫu bài thơ 2 lần. - Lần 1: Đọc diễn cảm – cử chỉ, nét mặt. + Cô hỏi trẻ cô vừa đọc bài thơ gì ? + Bài thơ do ai sáng tác?+ Giảng nội dung bài thơ: Nói về chú bộ đội đi hành quân trong mưa vất vả, gian khổ nhưng vẫn khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. - Lần 2 : Cô đọc diễn cảm - tranh minh họa. 2.3. Giúp trẻ hiểu tác phẩm. - Cô vừa đọc bài thơ gì? Do ai sáng tác? - Bài thơ nói về điều gì? - Trời mưa như thế nào? - Mặc dù áo bị ướt nhưng chú vẫn làm gì ? “Mưa rơi, mưa rơi.....Vội đi, vẫn đi” - Đường ra mặt trận thì như thế nào? - Chú đi trong thời gian nào khi trời vẫn đang mưa? “Đường ra mặt trận.....Chú vẫn đi tới”

	2. Kỹ năng. - Trẻ đọc thuộc và diễn cảm từ đầu đến cuối bài thơ. Thể hiện tình cảm của mình khi đọc thơ. - Trẻ trả lời cô to, rõ, đúng câu hỏi, đủ câu. 3. Thái độ. - Giáo dục trẻ biết công việc của chú bộ đội , biết yêu quý, kính trọng các chú bộ đội.		- Bầu trời ban đêm như thế nào? - Những ánh sao giống như cái gì để soi đường cho các chú đi? “<i>Chú đi trong đêm.....Soi đường hành quân</i>” - Khi đi hành quân chân của các chú bước đi như thế nào? Cô giải thích từ “<i>Dồn dập bước</i>” “<i>Mưa rơi, mưa rơi.....Chân dồn dập bước</i>” => GD: Trẻ biết công việc của chú bộ đội , biết yêu quý, kính trọng các chú bộ đội. d. Cho trẻ đọc thơ. - Trẻ đọc bài thơ cùng cô từ đầu đến cuối bài thơ (3 - 4 lần). - Cô cho từng tổ, nhóm, cá nhân đọc thơ dưới nhiều hình thức. - Cả lớp đọc lại một lần. 3. Kết thúc. - Cô nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	Trẻ đọc thuộc thơ: Trí, Bảo An. Trẻ còn chưa chú ý học bài: Phương, Đào Thu. ----- ----- ----- -----		
Chỉnh sửa	----- ----- ----- -----		

Thứ sáu ngày 22/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Hoạt động tạo hình: Đan nong một (Mẫu)	1. Kiến thức: - Trẻ biết cách đan nong một - Biết được quy trình đan nong một. 2. Kỹ năng: - Trẻ đan được nong một đúng quy trình. - Rèn luyện sự khéo léo của đôi tay 3. Thái độ: - Giáo dục trẻ yêu thích những sản phẩm đan nong	* Đồ dùng của cô: - Giỏ hoa - Mẫu tấm đan nong một bằng bìa, có kích thước 30x30cm. Các nan dọc và nan ngang khác màu nhau * Đồ dùng của trẻ: - Vở thủ công bài: Đan nong một - Giấy màu - Kéo	1. Ổn định tổ chức: - Cô cho trẻ đọc thơ bài “ <i>Làm nghề như bố</i> ” 2. Phương pháp, hình thức tổ chức: 2.1. Đàm thoại cung cấp cho trẻ cách đan nong một - Cô cho trẻ xem 1 số mẫu được làm từ các vật liệu khác nhau bằng cách đan nong một. (giỏ hoa, mẹt....) - Hỏi trẻ: + Đây là cái gì? + Giỏ hoa được làm từ vật liệu gì? => Dựa vào cách đan nong một, bằng các vật liệu như: mây, tre, giang, nứa... người ta làm ra giỏ hoa và một số đồ dùng trong gia đình như: nong, nia, rổ. - Cô có 1 tấm bìa được đan theo cách đan nong một. + Các con thấy có mấy màu? + Các nan đan được sắp xếp như thế nào? - Hôm nay cô và các con cùng học cách đan nong một. 2.2. Cô làm mẫu 2 lần - Lần 1: Không hướng dẫn cách đan

	một - Biết yêu quý sản phẩm của mình và trân trọng sản phẩm của bạn.	- Hồ dán - Bàn ghế đủ số trẻ	- Lần 2: Có 2 tờ giấy màu 1 tờ làm nan dọc, 1 tờ làm nan ngang. Cô dùng kéo cắt theo đường kẻ chấm mờ trên giấy màu để tạo thành các nan. Giấy làm nan dọc thì không cắt đứt rời. Giấy làm nan ngang cắt rời thành từng nan một. Lấy nan ngang đan vào nan dọc theo quy trình: Nhắc 1 nan dọc, đè 1 nan dọc cứ như vậy cho đến khi hết nan dọc. Đan xen kẽ nhau tạo thành các ô vuông, khác màu nhau.... 2.3. Cũng cố lại mẫu. - Cô cho trẻ nhắc lại cách đan. 2.4. Trẻ thực hiện: - Cô bao quát trẻ, giúp đỡ trẻ hoàn thiện bức tranh. Động viên khuyến khích trẻ khá. 2.5. Nhận xét, đánh giá sản phẩm. - Cô cho trẻ treo bài của trẻ lên giá. - Hỏi trẻ: + Các con đan gì? Con đan như thế nào? + Con thấy những sản phẩm này như thế nào? Tại sao? + Bạn đan gì? Bạn đan như thế nào? - Cô nhận xét chung giống mẫu của cô, khen những bài đẹp, góp ý những bài chưa đẹp lần sau cố gắng. 3. Kết thúc: Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	Trẻ có sản phẩm đẹp: Trí, Nhi, Nguyễn Thu. Trẻ còn mất tập trung: Kim Khánh, Bảo. ----- ----- ----- -----		
Chỉnh sửa	----- -----		

Thứ hai ngày 25/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Âm nhạc: - DVD (NDTT): Em làm công an tí hon TG: Trần Quân Tiến TCÂN: Nghe giai điệu đoán tên bài hát	1. Kiến thức: - Trẻ biết tên bài hát, tên tác giả của bài hát: Em làm công an tí hon TG: Trần Quân Tiến - Trẻ biết vận động theo tiết tấu phối hợp bài hát: Em làm công an tí hon 2. Kỹ năng: - Trẻ vỗ tay theo tiết tấu phối hợp	1. Đồ dùng của cô: - Nhạc Beat bài hát: Em làm công an tí hon, Từ một ngã tư đường phố - Giai điệu một số bài hát quen thuộc với trẻ: Cháu yêu cô chú công nhân, Cháu yêu cô	1. Ổn định tổ chức: - Xin chào các bé đến với chương trình: “Trò chơi âm nhạc” ngày hôm nay. Đến tham dự chương trình đó là các bé đến từ lớp MGL A2 2. Phương pháp, hình thức tổ chức: 2.1. Dạy vận động : Em làm công an tí hon - Cho trẻ nghe một đoạn nhạc bài hát: Em làm công an tí hon và hỏi trẻ đó là bài hát gì? - Với giai điệu vui nhộn của bài hát này con sẽ làm gì để cho bài hát hay hơn? Cô gọi 3 trẻ lên vận động theo từng cách mà trẻ thích? - Hỏi trẻ thích cách vận động nào nhất? Vì sao con thích cách vận động của bạn? - Cô và trẻ thống nhất chọn cách vận động minh họa - Cô vận động mẫu cho trẻ xem

	đúng lời đúng giai điệu của bài hát: Em làm công an tí hon - Trẻ hứng thú tham gia vào trò chơi: Nghe giai điệu đoán tên bài hát, yêu thích hoạt động âm nhạc 3. Thái độ: - Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào hoạt động âm nhạc cùng bạn, cùng cô	thợ dệt, Em làm công an tí hon... 2. Đồ dùng của trẻ: - Trang phục gọn gàng	- Lần 1: Cô vận động minh họa cho trẻ (nhạc nhỏ) - Lần 2: Cô vận động minh họa cho trẻ (kết hợp nhạc) <i>* Trẻ thực hiện</i> - Lần 1: Cả lớp vận động cùng cô (không nhạc). - Cô chú ý sửa sai cho trẻ - Lần 2: Cả lớp vận động cùng cô (có nhạc) - Cô mời tổ, nhóm, cá nhân vận động - Cô cho cả lớp đứng lên vận động lại 1 lần - Giáo dục trẻ yêu quý kính trọng công việc của các chú công an giao thông không quản nắng mưa vất vả làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự an toàn giao thông đem lại hạnh phúc cho mọi nhà 2.2. Trò chơi âm nhạc: Nghe giai điệu đoán tên bài hát - Cô cho trẻ nhắc lại cách chơi: nghe một đoạn nhạc bất kỳ trong bài hát, sau đó hãy nói xem đó là bài hát gì, có thể mời 1, 2, nhóm lên thể hiện lại bài hát đó. - Trẻ ngồi 2 nhóm và nghe nhạc lắc xắc xô giành quyền trả lời 3. Kết thúc - Cô nhận xét giờ học, khen động viên trẻ và chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	Trẻ vận động tốt: Nguyễn Thu, Bảo An, Nhi. Rèn thêm cho trẻ: Uyên, Bảo Vy. ----- ----- ----- -----		
Chỉnh sửa	----- ----- ----- -----		

Thứ ba ngày 26/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Khám phá: Nghề bộ đội, nghề công an.	1. Kiến thức: - Trẻ biết trong xã hội có nhiều nghề khác nhau, biết nghề công an, bộ đội. - Công việc chính của các chú công an, bộ	1. Đồ dùng của cô: - Tranh về nghề công an, bộ đội. - Hình ảnh của nghề công an, bộ đội qua máy tính. - Nhạc bài	1. Ổn định tổ chức: Cho trẻ hát bài: Em làm công an tí hon 2. Phương pháp, hình thức tổ chức: 2.1. Quan sát và đàm thoại về công an, bộ đội qua hình ảnh vì đeo công việc của các chú. <i>* Nghề công an</i> - Các con qua sát thật kỹ xem đây là ai? - Các chú công an đang làm gì? - Ai biết các chú công an thường làm những công việc gì? - Bạn nào đã được nhìn thấy các chú công an? Các chú công an mặc quần áo như thế nào, có màu gì?

	đội. - Nhận biết được trang phục đặc trưng của công an, bộ đội. 2. Kỹ năng: - Rèn khả năng quan sát, chú ý có chủ định. - Trẻ trả lời đủ câu, rõ ràng. 3. Thái độ: - Góp phần giáo dục trẻ biết sự vất vả của các chú công an, bộ đội, biết yêu quý các chú công an, bộ đội.	hát: Em làm công an tí hon 2. Đồ dùng của trẻ:	- Đồ dùng này để các chú công an làm gì? - Ngoài ra còn có công an giao thông nữa. - Ai biết các chú công an giao thông mặc quần áo màu gì? - Làm công việc gì? - Làm việc ở đâu? => Các con ạ! Các chú công an rất vất vả, phải làm việc cả ngày lẫn đêm để bảo vệ cho chúng ta. Công an giao thông thì đứng ngoài nắng, rét để điều khiển phương tiện giao thông đi lại trên đường, tránh xảy ra tai nạn cho mọi người khi tham gia giao thông, các chú công an còn bảo vệ chúng ta, không cho kẻ cướp cướp đồ của chúng ta, không cho chúng đánh chúng taVậy để tỏ lòng biết ơn các chú công an đã làm việc vất vả để cho mọi người có được sự bình yên các con phải làm gì? <i>* Nghề bộ đội</i> - Cho trẻ xem các hình ảnh của các chú bộ đội. - Trong bức tranh có những ai? Chú bộ đội đang làm gì? - Bạn nào biết công việc của các chú bộ đội là làm gì? - Chú bộ đội mặc quần áo như thế nào? - Có giống với quần áo của các chú công an không? - Bạn nào được gặp chú bộ đội rồi? - Chú bộ đội làm việc ở những đâu? => Các con ạ! Nghề bộ đội rất vất vả. Các con được đến trường học, được ăn no, mặc ấm như ngày hôm nay đều nhờ có các chú bộ đội đứng canh giữ ngoài biên cương, chiến đấu với kẻ thù để bảo vệ bình yên cho chúng ta. Vậy các con phải biết yêu quý, kính trọng các chú bộ đội.
--	--	---	---

			* Để tỏ lòng biết ơn các chú công an, bộ đội cô con mình cùng đứng lên múa hát để tặng các chú nhé. - Cô và trẻ vận động: “Em thích làm chú bộ đội” - Trong xã hội có nhiều nghề và nghề nào cũng rất cao quý, có ích cho xã hội và đáng trân trọng như nghề: cấp dưỡng, bộ đội, công an, bác sĩ, cô giáo.... vì vậy các con phải biết trân trọng các nghề, trân trọng người lao động và những sản phẩm mà họ làm ra. 2.2. Trò chơi - Trò chơi:" Bắt chiếc công việc của các chú bộ đội". + Cô hướng dẫn cách chơi. Cho trẻ chơi 2 - 3 lần 3. Kết thúc: Cô nhận xét giờ học, khen động viên trẻ và chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	Trẻ trả lời tốt câu hỏi của cô, hứng thú tham gia vào tiết học: Thảo Chi, Trần Anh, Nhi. Trẻ còn nói chuyện mất tập trung: Kim Khánh, Phúc Hải. ----- ----- ----- -----		
Chỉnh sửa	----- ----- ----- -----		

Thứ tư ngày 27/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Làm quen chữ viết: Làm quen chữ cái b,d,đ	1. Kiến thức. - Trẻ biết tên và phát âm chính xác các chữ cái b, d, đ. Trẻ biết tên các nét chữ b, d, đ: Chữ b gồm có 1 nét sổ thẳng và 1 nét cong tròn khép kín ở	* Đồ dùng của cô: - PP bài LQCC b, d, đ. - Hình ảnh, thẻ chữ “Bác đưa thư” - Nhạc bài hát “Bác đưa thư vui tính” * Đồ dùng của	1. Ổn định tổ chức . - Cô và trẻ hát bài hát “Bác đưa thư vui tính”. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Làm quen chữ cái mới. <i>a. Chữ b:</i> - Cô cho trẻ xem hình ảnh “Bác đưa thư”. - Cô giới thiệu từ dưới hình ảnh. - Cô đọc mẫu từ dưới hình ảnh và cho trẻ đọc. - Cô đưa thẻ từ “Bác đưa thư”. - Cô giới thiệu chữ b. - Cô đổi thẻ chữ nhỏ thành thẻ chữ to và phát âm mẫu 3 lần.

	phía dưới bên phải nét sổ thẳng. Chữ d gồm có 1 nét sổ thẳng và 1 nét cong tròn khép kín ở phía dưới bên trái nét sổ thẳng. Chữ đ gồm có 1 nét sổ thẳng và 1 nét gạch ngang ngắn phía trên nét sổ thẳng, 1 nét cong tròn khép kín ở phía dưới bên trái nét sổ thẳng. - Trẻ nhận biết được chữ cái b, d, đ có trong từ. 2. Kỹ năng. - Trẻ phát âm chính xác tên các chữ i, t, c khi mũi tên chỉ vào. - Trẻ tô đúng theo trình tự, trùng khít với	trẻ: - Mỗi trẻ 1 rô chứa các chữ cái b, d, đ. - Các nét chữ rời	- Cho trẻ phát âm dưới nhiều hình thức: Tổ, nhóm, cá nhân trẻ. - Cô phân tích nét chữ b gồm có 1 nét sổ thẳng và 1 nét cong tròn khép kín ở phía dưới bên phải nét sổ thẳng. - Cô giới thiệu chữ b in hoa và viết thường. b. Chữ d, đ: - Cô đổi nét sổ thẳng từ bên phải sang bên trái sẽ được chữ cái gì? - Cho trẻ phát âm chữ d - Cô thêm 1 nét ngang ngắn phải bên trên nét sổ thẳng của chữ d sẽ được chữ đ c. So sánh chữ cái b, d, đ. - Cho trẻ tìm chữ cái b, d, đ xung quanh lớp và đọc. 2.2. Luyện tập củng cố. a. Trò chơi 1: Ai nhanh nhất Cô nói đặc điểm các nét chữ trẻ tìm chữ cái giờ lên và phát âm. b. Trò chơi 2: Nhìn hình đoán chữ. Trên màn hình có các hình ảnh các nghề, dưới hình ảnh là băng từ tên các nghề có chứa chữ cái b, d, đ. Khi xuất hiện mũi tên chỉ vào chữ cái nào thì trẻ phải tìm nhanh chữ cái đó giờ lên và đọc to chữ cái đó c. Trò chơi 3: Ghép nét chữ. - Cách chơi: Mỗi trẻ có 1 nét chữ sao cho các nét chữ ghép lại với nhau thành chữ cái b, d, đ. Trẻ vừa đi vừa hát khi có hiệu lệnh “Ghép chữ” các chữ cái b, d, đ. - Luật chơi: Khi nào có hiệu lệnh mới được ghép chữ. - Cho trẻ chơi 2 lần, lần 2 đổi nét chữ. 3. Kết thúc : - Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
--	--	--	---

	nét chấm mờ không chườm ra ngoài. - Rèn trẻ ngồi đúng cách khi tô. 3. Thái độ. - Góp phần giáo dục trẻ có ý thức trong học tập, giữ gìn sách vở sạch đẹp.		
Đánh giá/ Nhận xét	Trẻ học tốt: Trung, Lam Trúc, Bảo An. Trẻ còn nói chuyện riêng: Bảo Nam, Đào Thu. ----- ----- ----- -----		
Chỉnh sửa	----- ----- ----- -----		

Thứ năm ngày 28/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Thẻ đục: VĐCB: Bật chụm tách chân TCVĐ: Đua thuyền	1. Kiến thức: - Trẻ biết tên bài tập: Bật chụm tách. - Trẻ biết Bật chụm tách chân. - Biết tên trò	* Đồ dùng của cô: - Nhạc bài hát “Cháu thương chú bộ đội” - Nhạc khởi động, BTPTC, hồi tĩnh.	1. Ổn định tổ chức. - Cho trẻ hát: “Cháu thương chú bộ đội” 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Khởi động: Cô cho trẻ đi vòng tròn-> đi các kiểu chân-> về 4 hàng dọc. 2.2. Trọng động: <i>a. BTPTC:</i> - Tay (2 x 8): Tay sang ngang đưa trước.

	chơi, cách chơi trò chơi “Đua thuyền.”. 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng phối kết hợp giữa tay, chân và mắt. - Rèn kỹ năng bật chụm tách: Trẻ bật liên tục, chụm chân- tách chân- chụm chân-... qua các ô. Bật nhẹ bằng đầu bàn chân, không giẫm vào vạch. - Trẻ chơi trò chơi vận động thành thạo. 3. Giáo dục: - Góp phần giáo dục trẻ yêu thích luyện tập, có hứng thú với bài tập, có ý thức tổ chức kỷ luật,	- Xắc xô - Sân tập rộng rãi, thoáng mát - Trang phục của cô và trẻ gọn gàng. * Đồ dùng của trẻ: - Các ô kẻ có kích thước 40x 40cm: - 2 ống cắm cờ	- Chân (3x8): Đưa trước khuỷu gối, tay đưa về phía trước - Bụng (2 x 8): Nghiêng người sang 2 bên - Bật nhảy (2 x 8): Bật chụm tách. <i>b. VĐCB: Bật chụm tách..</i> - Cô giới thiệu tên bài tập. - Cô làm mẫu 2 lần: + Lần 1: Cô làm mẫu chính xác không giải thích. + Lần 2: Cô vừa làm mẫu và hướng dẫn cách tập. TTCB: Đứng tự nhiên trước vạch, hai tay chống hông. Khi có hiệu lệnh “Bật”: Bật liên tục, chụm chân- tách chân- chụm chân-... qua các ô. Bật nhẹ bằng đầu bàn chân, không giẫm vào vạch. - Mời 1 trẻ tập – Cô và trẻ nhận xét. - Lần lượt trẻ lên thực hiện bài tập. + Lần 1 : 2 trẻ từ 2 hàng lên tập. + Lần 2 : 4 trẻ từ 2 hàng lên tập (Cô sửa sai cho trẻ). + Lần 3: Thi đua 2 tổ liên tiếp từng bạn thực hiện. - Củng cố : Hỏi trẻ lại tên bài tập, mời 1 trẻ lên tập lại 1 lần. <i>c. TCVD: Đua thuyền</i> - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Cách chơi: Có 2 đội xếp thành hàng dọc. Chân bạn phía sau kẹp chặt vào bụng bạn phía trước tạo thành 1 chiếc thuyền đua. Khi có hiệu lệnh bắt đầu tất cả các thành viên trong đội dùng lực của 2 cánh tay nâng cơ thể của mình lên và di chuyển về phía trước. - Luật chơi: Trong khi di chuyển không được làm đứt thuyền. 2.3. Hồi tĩnh: Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh phòng tập 1- 2 vòng. 3. Kết thúc: Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
--	---	--	---

	tinh thần tập thể và tính kiên trì.		
Đánh giá/ Nhận xét	100% trẻ thực hiện tốt vận động. ----- ----- ----- -----		
Chỉnh sửa	----- ----- ----- -----		

Thứ sáu ngày 29/12/2023

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Steam: UDPPGD STEAM trong hoạt động tạo	1. Kiến thức: - Trẻ biết cấu tạo, tác dụng của con quay. - Trẻ biết một số	1. Địa điểm: Trong lớp học 2. Đồ dùng: 2.1. Đồ dùng của cô:	1. Ổn định tổ chức: * <i>Thấu cảm:</i> - Giới thiệu khách. Cho trẻ tham gia hội chợ quê. Đến gian hàng của ông đồ xin chữ. Cô và trò muốn tặng ông đồ 1 món quà. Ông đồ ra câu đố về món quà muốn nhận là đồ chơi dân

hình: Làm con quay	loại con quay làm từ các nguyên vật liệu khác nhau: Sắt, gỗ, giấy... 2. Kỹ năng: - Vận động thô: bung, bẻ. - Vận động tinh: Cách cầm bút, sử dụng kéo, miết gấp, cắt, dán... - Kỹ năng sống: + Kỹ năng tự phục vụ bản thân. + Kỹ năng đặt câu hỏi. + Kỹ năng giải quyết vấn đề. + Kỹ năng làm việc nhóm. 3. Thái độ: - Trẻ tích cực, hứng thú trong giờ học. - Trẻ giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. 4. Kết quả áp	- Nhạc bài hát “Tết tết tết đến rồi, nhạc không lời...” 2.2. Đồ dùng của trẻ: - Vật liệu dụng cụ mỗi nhóm 1 khay gồm: + Cốc giấy, lọ sữa, bìa cát tông, que xiên... + Băng dính xốp, đất nặn, kim sa, kéo, bút màu...	gian. Cô cho trẻ giải câu đố: Con gì quay tít giữa sân. Chỉ dùng tay xoay chẳng cần động cơ. 2. Phương pháp và hình thức tổ chức: a. Xác định vấn đề: * Xác định vấn đề cần giải quyết: - Các con có biết câu đố trên nói về đồ chơi dân gian nào không? (Con quay) * Cung cấp kiến thức để giải quyết vấn đề: - Các con đã nhìn thấy con quay ở đâu chưa? + Cho trẻ xem hình ảnh 1 số loại con quay khác nhau. - Theo các con con quay có đặc điểm gì? Gồm những bộ phận nào? + Giới thiệu cho trẻ hình ảnh các bộ phận của con quay. - Con quay được làm từ những nguyên vật liệu gì? + Cho trẻ xem 1 số hình ảnh con quay được làm từ nhựa, cốc giấy, bìa... + Con quay dùng để làm gì ? => Cô chốt: Con quay gồm có thân, cánh, trục được làm từ nhiều nguyên vật liệu khác nhau như: Sắt, gỗ, cốc giấy, bìa... Và con quay dùng để trang trí, làm đồ chơi... * Xác định nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể: - Mỗi nhóm thực hiện chế tạo con quay đảm bảo các yêu cầu sau: + Đầy đủ các bộ phận (Thân, cánh, trục) + Quay được + Chắc chắn, đẹp, có sáng tạo. * Tìm hiểu vật liệu dụng cụ: - Cung cấp cho trẻ nguyên vật liệu gì? Dùng để làm gì? b. Tạo dựng sản phẩm:
---------------------------	---	---	---

	dụng: - Con quay có đầy đủ bộ phận: Thân, cánh, trục. - Con quay quay được. - Con quay có màu sắc đẹp, cân đối, có sáng tạo. 5. Các thành tố tích hợp. - S: Trẻ nhận biết được đặc điểm cấu tạo, công dụng của con quay. - T: Vật liệu, dụng cụ, thiết bị giảng dạy. + Vật liệu dụng cụ: Cốc giấy, lọ sữa, bút màu, kim sa, hoa lá màu, băng dính xốp, kéo, que xiên, ống hút, đất nặn... + Thiết bị giảng dạy: Máy tính, loa, que chỉ..		- Cô cho trẻ nhắc lại các yêu cầu. - Cô phát giấy cho trẻ vẽ bản thiết kế sau đó mỗi nhóm chọn ra bản thiết kế mà nhóm mình ưng ý nhất để làm. - Cô giám sát và hỗ trợ trẻ trong quá trình thực hiện... c. Kiểm tra: * <i>Kiểm tra sản phẩm:</i> - Trò chơi “Chỉ nhanh - nói giỏi” : Cô đọc tên các bộ phận trẻ chỉ vào xe của mình nói to tên bộ phận đó. * <i>Thử nghiệm sản phẩm:</i> - Cho trẻ mang sản phẩm lên thử nghiệm. * <i>Cải thiện sản phẩm:</i> - Cho trẻ mang con quay về nhóm của mình để cải thiện những lỗi của con quay mà trẻ ghi nhận được khi kiểm tra thử nghiệm. d. Chia sẻ (Mini game) - Tổ chức cuộc thi “Vòng quay diệu kỳ” + Thi xem con quay nào quay được tít hơn - Cho trẻ mang con quay tặng ông đồ 3. Kết thúc. - Cô ghi nhận kết quả đánh giá của các nhóm và khen thưởng.
--	---	--	---

	- E: Kỹ thuật tạo dựng con quay có đủ bộ phận, quay được. - A: Con quay đẹp, sáng tạo. - M: Trẻ học số đếm, xác định được tâm.		
Đánh giá/ Nhận xét			
Chỉnh sửa			